

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH YÊN BÁI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 09/2025/HS-PT

Ngày 16-5-2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH YÊN BÁI

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Nguyễn Thị Vân

Các thẩm phán:

Ông Trần Trung Hải

Bà Phạm Mai Hằng

- **Thư ký phiên toà:** Bà Nguyễn Thu Trà - Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Yên Bái.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên toà:** Bà Lê Thu Hằng - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Yên Bái xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 08/2025/TLPT-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo Nguyễn Xuân K và đồng phạm do có kháng cáo của các bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 10/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

- **Các bị cáo có kháng cáo:**

1. Nguyễn Xuân K, sinh ngày 18 tháng 3 năm 1962 tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn CK, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân D và bà Đinh Thị E (đều đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T (là bị cáo trong vụ án) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 30/7/2006 bị Công an huyện VY, tỉnh Yên Bái xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, với số tiền 1.000.000 đồng (Quyết Đ số 46/QĐ); ngày 19/8/2008 bị Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái xử phạt 27 tháng tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Tổ chức đánh bạc và đánh bạc” (Bản án số 24/2008/ST-HS); ngày 03/6/2016 bị Toà án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái quyết Đ áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc, với thời hạn 12 tháng (Quyết Đ số 02/2016/QĐ-TA). Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 09/7/2024.

Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

2. Đinh Quốc Đ, sinh ngày 14 tháng 6 năm 1989 tại tỉnh Yên Bái;

Nơi cư trú: Thôn TT, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Đinh Văn C và bà Phạm Thị L; có vợ là Bùi Thị T1 (đã ly hôn) và 02 con (con lớn sinh năm 2015, con nhỏ sinh năm 2018); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

3. Nguyễn Thị T, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1962 tại tỉnh Hà Tĩnh;

Nơi cư trú: Thôn CK, xã ĐC, huyện VY, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Xuân C1 và bà Nguyễn Thị P1 (đều đã chết); có chồng là Nguyễn Xuân K (là bị cáo trong vụ án) và 03 con (con lớn nhất sinh năm 1987, con nhỏ nhất sinh năm 1992); tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giam từ ngày 22/7/2024. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Yên Bái (có mặt tại phiên tòa).

- Ngoài ra, còn có bị cáo Nguyễn Tiến A không có kháng cáo và không bị kháng cáo, không bị kháng nghị - Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do nghiện chất ma túy nên Nguyễn Xuân K đã nhiều lần mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở xã BH, huyện BY, tỉnh Lào Cai để về sử dụng và bán.

Khoảng tháng 01/2024 đến ngày 08/7/2024, Nguyễn Xuân K thuê Đinh Quốc Đ và cung cấp cho Đ 01 điện thoại, 01 xe mô tô để đi bán ma túy. K đã cho Đ đến ở cùng nhà với vợ chồng K, K trả công Đ 04 gói ma túy và 200.000 đồng/01 ngày.

Cuối tháng 6/2024, Đinh Quốc Đ nói chuyện với Nguyễn Xuân K cho thêm Nguyễn Tiến A đi bán ma túy cùng với Đ, được K đồng ý, hàng ngày K giao ma túy cho Đ để Đ cùng A đi bán ma túy và trả công 08 gói ma túy cùng 200.000 đồng/01 ngày.

Lần cuối cùng trước khi bị bắt, Nguyễn Xuân K mua của người đàn ông không quen biết ở BH 27.000.000 đồng Heroine mang về đập nhỏ đóng gói; tối 07/7/2024, K giao cho Đ 143 gói ma túy để ngày 08/7/2024 Đ, A tiếp tục đi bán

ma túy tại khu vực Thôn CK, xã MĐ, huyện VY, tỉnh Yên Bái nhưng chưa kịp bán thì bị Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang.

Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Xuân K, biết K nghiện ma túy và có mua bán trái phép chất ma túy từ tháng 01/2024. K sắp xếp cho Đ ở cùng nhà và cung cấp cho Đ 01 điện thoại, 01 xe mô tô để đi bán ma túy T đều biết và đồng ý. T được K hướng dẫn cân chia đóng gói ma túy. Những thời điểm K không ở nhà thì T nhận tiền và giao ma túy cho Đ đi bán, T đã giao ma túy cho Đ đi bán nhiều lần nhưng chỉ nhớ 02 lần, cụ thể: Vào tháng 01/2024 và tháng 6/2024, T đã giao cho Đ mỗi lần 30 gói ma túy và nhận từ Đ số tiền 6.000.000 đồng/1 lần là tiền do Đ bán ma túy mà có. T không nhớ đặc điểm các gói ma túy, không biết Đ bán giá bao nhiêu tiền/01 gói, bán cho ai được bao nhiêu tiền. Số tiền do bán ma túy mà có K và T đã chi tiêu sinh hoạt gia đình hết. Khi Đ đi bán ma túy, T giúp K đóng cổng, khóa cửa tránh người nghiện đến nhà mua ma túy và bị Cơ quan pháp luật phát hiện.

Đinh Quốc Đ và Nguyễn Tiến A đều là các đối tượng nghiện ma túy không có nghề nghiệp. Đ, A bán thuê ma túy cho K và được K trả công bằng ma túy để sử dụng cho bản thân. Đ quen biết K từ trước, nên khi K bảo Đ đến nhà K ở và đi bán ma túy cho K thì Đ đồng ý. K giao cho Đ 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia, 01 xe mô tô biển số 21B1-515.89 để phục vụ việc đi bán ma túy. Hàng ngày K giao ma túy, chỉ đạo Đ mang đến khu vực đường mòn cạnh bờ sông Hồng (thuộc Thôn CK, xã MĐ, huyện VY, tỉnh Yên Bái) để bán cho các đối tượng nghiện (gồm 02 loại: Giá 200.000 đồng/gói và 500.000 đồng/gói). Đ được K trả công 04 gói ma túy và 200.000 đồng/ngày. Đ bán thuê ma túy cho vợ chồng K, T từ tháng 01/2024 đến ngày 8/7/2024. T biết Đ đến ở cùng phòng với Nguyễn Xuân K để đi bán ma túy nhưng không có ý kiến gì. Trong quá trình ở cùng nhà, Đ đã nhiều lần nhận ma túy và đưa tiền bán được ma túy cho T nhưng không nhớ từng lần cụ thể, chỉ nhớ 02 lần là vào tháng 01 và tháng 06/2024, Đ đã nhận từ T mỗi lần 30 gói ma túy và sau khi bán hết ma túy đã đưa lại cho T số tiền 12.000.000 đồng. Đ không nhớ đặc điểm các gói ma túy đã nhận từ T và đã bán số ma túy này cho những ai, được bao nhiêu tiền, việc giao nhận ma túy giữa T với Đ đều không cân khối lượng. Khoảng cuối tháng 06/2024, Đ nói chuyện với K về việc cho thêm Nguyễn Tiến A đi bán ma túy cùng Đ. Nguyễn Xuân K đồng ý, từ đó K trả công Đ 08 gói ma túy và 200.000 đồng/ngày. Đ tự trả công cho A 2,5 gói ma túy/01 ngày và nuôi ăn hàng ngày. Đ, A đã bán ma túy rất nhiều lần, khi giao nhận ma túy giữa K, T với Đ, A đều không cân khối lượng. Đ, A đã bán ma túy cho rất nhiều người nhưng chỉ nhớ đã bán ma túy nhiều lần cho một số đối tượng cụ thể như sau:

- Bán cho Triệu Văn G nhiều lần, chỉ nhớ 02 lần là ngày 01 và 02/7/2024, mỗi lần bán cho G 01 gói heroine với giá 200.000 đồng/gói.

- Bán cho Đoàn Văn P nhiều lần, chỉ nhớ từ ngày 04 đến 07/7/2024 bán cho P 04 lần, mỗi ngày 01 lần, mỗi lần 01 gói heroine với giá 200.000 đồng/gói.

- Bán cho Nguyễn Tiến M nhiều lần, chỉ nhớ lần gần nhất là ngày 01/7/2024, Đ và A bán cho M 01 gói heroine với giá 200.000 đồng.

- Bán cho Nguyễn Văn I nhiều lần, chỉ nhớ 07 lần gần nhất là vào khoảng hơn 07 giờ sáng từ ngày 01/7/2024 đến ngày 07/7/2024, bán cho I mỗi lần 01 gói heroine với giá 200.000 đồng/gói.

- Bán cho Đường Văn O nhiều lần, chỉ nhớ ngày 06/7/2024, Đ bán cho O 01 gói heroine với giá 200.000 đồng; ngày 07/7/2024, A bán cho O 01 gói heroine với giá 200.000 đồng;

- Bán cho Triệu Sơn Z nhiều lần, chỉ nhớ lần gần nhất là hơn 07 giờ sáng ngày 04/7/2024, A bán cho Triệu Sơn Z 01 gói heroine với giá 200.000 đồng.

Ngày 07/7/2024, K giao cho Đ 143 gói ma túy; sáng ngày 08/7/2024, Đ đi xe mô tô đến nhà A đưa cho A 102 gói ma túy trong tổng số 143 gói ma túy nêu trên. Sau khi nhận ma túy từ Đ, A cất vào trong túi đeo chéo trước ngực rồi cùng Đ điều khiển xe mô tô biển số 21B1-515.89 đi bán ma túy. Khi A, Đ đang đi đến khu vực Thôn CK, xã MDD, huyện VY, tỉnh Yên Bái thì bị Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng vào hồi 07 giờ 30 phút. Thu giữ trên người Đinh Quốc Đ 41 gói giấy có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng, thu giữ trên người Nguyễn Tiến A 102 gói giấy có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng (nghi Heroine); 01 xe mô tô BKS 21B1- 515.89; 01 điện thoại di động hiệu Nokia. Đinh Quốc Đ và Nguyễn Tiến A cùng khai nhận số ma túy này là Đ, A bán thuê cho Nguyễn Xuân K.

Ngày 08/7/2024, Công an tỉnh Yên Bái tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Nguyễn Xuân K tại Thôn CK, xã ĐC, huyện VY. Công an đã thu giữ: 01 túi nilon màu trắng và 01 gói giấy có dòng kẻ bên trong đều chứa chất bột nén màu trắng (nghi Heroine), 423.560.000 đồng, 01 cân tiểu ly điện tử, 01 chiếc kéo, 15 mảnh giấy ô ly, 20 mảnh giấy màu; khám xét nơi ở của Nguyễn Thị T tại Thôn CK, xã ĐC, huyện VY thu giữ 02 ống nhựa cắt vát một đầu và 03 quyển vở tập tô.

Kết quả điều tra: Triệu Văn G; Đoàn Văn P; Nguyễn Tiến M; Nguyễn Văn I; Đường Văn O và Triệu Sơn Z khai nhận phù hợp với lời khai của các bị cáo Đinh Quốc Đ và Nguyễn Tiến A về số lần, số tiền mua bán trái phép chất ma túy như nêu trên.

* Tại bản kết luận giám định số 426/KL-KTHS ngày 15/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận:

1. Chất bột nén màu trắng thu giữ trên người của Đinh Quốc Đ có tổng khối lượng 7,8 gam (Bảy phẩy tám gam); 0,3 gam trích từ 7,8 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

2. Chất bột nén màu trắng thu giữ trên người của Nguyễn Tiến A có tổng khối lượng là 11,8 gam (Mười một phẩy tám gam); 0,3 gam trích từ 11,8 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

3. Chất bột nén màu trắng thu giữ do Nguyễn Xuân K tự nguyện giao nộp có khối lượng là 6 gam (Sáu gam); 0,3 gam trích từ 6 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

4. Chất bột nén màu trắng thu giữ tại gian phòng thứ hai khi tiến hành khám xét khẩn cấp có khối lượng 0,002 gam (không phẩy không không hai gam); 0,002 gam chất bột nén màu trắng gửi giám định là ma túy, loại Heroine.

Heroine có tên khoa học Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung năm 2017) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính Phủ quy định các danh mục ma túy và tiền chất.

* Tại bản kết luận giám định số 442/KL-KTHS ngày 19/7/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Yên Bái, kết luận: Toàn bộ số tiền 423.560.000 đồng thu giữ khi khám xét tại gia đình Nguyễn Xuân K đều là tiền thật.

* Đối với chiếc cân tiêu ly Nguyễn Xuân K, Nguyễn Thị T khai nhận có dùng cân này để cân chia ma túy khi đóng gói, sau khi thu giữ Công an tỉnh Yên Bái đã đề nghị Sở khoa học và công nghệ tỉnh Yên Bái kiểm định cân. Tại Công văn số 03/CV-TCĐLCL ngày 25/9/2024 Phòng quản lý tiêu chuẩn đo lường chất lượng thuộc Sở khoa học và công nghệ tỉnh Yên Bái xác định “Chiếc cân Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Yên Bái cung cấp, không đủ điều kiện để thực hiện kiểm định theo quy định”.

* Đối với số tiền 423.560.000 đồng (Bốn trăm hai mươi ba triệu năm trăm sáu mươi nghìn đồng) tạm giữ khi khám xét nơi ở của Nguyễn Xuân K. Quá trình điều tra Công an tỉnh Yên Bái xác định trong đó có 50.000.000 đồng (năm mươi triệu đồng) là tiền của Nguyễn Thế H1 (con trai của K và T). H1 khai nhận đó là tiền tĩa quế bán gửi vợ chồng Nguyễn Xuân K.

Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái đã quyết định:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đinh Quốc Đ, Nguyễn Tiến A, Nguyễn Thị T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Căn cứ điểm a, b, i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K 13 (mười ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ ngày 09/7/2024. Phạt bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ điểm a, b, i khoản 2 và khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 12 (mười hai) năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giam 22/7/2024. Phạt bị cáo 20.000.000 đồng (hai mươi triệu đồng).

- Căn cứ điểm a, b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Đinh Quốc Đ 10 (mười) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ 08/7/2024.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn xử phạt bị cáo Nguyễn Tiến A 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù; quyết định xử lý vật chứng, án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo và hướng dẫn thi hành án theo quy định của pháp luật.

Ngày 10/3/2025, các bị cáo Nguyễn Xuân K và Nguyễn Thị T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Ngày 20/3/2025, bị cáo Đinh Quốc Đ kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt tù.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Yên Bái tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Về hình thức: Chấp nhận đơn kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định.

- Về nội dung: Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái theo hướng: Giảm một phần hình phạt tù cho các bị cáo.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đề nghị giữ nguyên.

* Các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Thị T thừa nhận hành vi phạm tội của bản thân như bản án sơ thẩm đã xác định; giữ nguyên nội dung kháng cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Thị T trong hạn luật định, có nội dung và hình thức phù hợp các Điều 331, 332, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nên được giải quyết theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Thị T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Bản án sơ thẩm đã xác định, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập trong hồ sơ vụ án và xem xét tại phiên tòa. Như vậy, đã có đầy đủ cơ sở kết luận:

Do bản thân có sử dụng chất ma túy và với mục đích thu lợi nhuận từ việc bán trái phép chất ma túy, Nguyễn Xuân K đã nhiều lần mua chất ma túy (loại Heroine) về chia nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Từ khoảng tháng 01/2024 đến ngày 08/7/2024, Nguyễn Xuân K đã cho Đinh Quốc Đ ở cùng nhà, cung cấp xe mô tô, điện thoại, trả công bằng ma túy và tiền để Đ bán ma túy thuê cho K. Từ cuối tháng 6/2024 đến ngày 08/07/2024, Đ xin K cho thêm Nguyễn Tiến A đi bán ma túy cùng và được K đồng ý. Nguyễn Thị T là vợ của Nguyễn Xuân K biết việc làm của K và Đ, hàng ngày khi Đ mang ma túy đi bán, T làm nhiệm vụ đóng cổng, khóa cửa để không cho người lạ vào nhà và tránh bị cơ quan chức năng phát hiện. Ngoài ra, trong khoảng thời gian trên, có 02 lần khi K đi vắng, T đã trực tiếp chia ma túy thành nhiều gói nhỏ theo sự hướng dẫn của K sau đó đưa cho Đ đi bán và nhận tiền do Đ bán được ma túy giao lại. Sau khi nhận ma túy do Nguyễn Xuân K giao, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Tiến A mang đến khu vực đường mòn đồi quế cạnh bờ sông Hồng (thuộc Thôn CK, xã MĐ, huyện VY, tỉnh Yên Bái) để bán cho các đối tượng nghiện ma túy, thu tiền về nộp lại cho vợ chồng K. Đinh Quốc Đ và Nguyễn Tiến A đã bán ma túy rất nhiều lần, cho nhiều người nhưng chỉ nhớ được từ ngày 01/7/2024 đến ngày 07/7/2024 đã 17 lần bán ma túy, loại heroine cho 06 người là Triệu Văn G, Đoàn Văn P, Nguyễn Tiến M, Nguyễn Văn I, Đường Văn O và Triệu Sơn Z thu được số tiền 3.400.000 đồng. Hồi 07 giờ 30 phút ngày 08/7/2024, Đinh Quốc Đ mang theo 41 gói Heroine có tổng khối lượng 7,8 gam điều khiển xe mô tô biển số 21B1-515.89 chở Nguyễn Tiến A mang theo 102 gói giấy bên trong chứa 11,8 gam Heroine do Nguyễn Xuân K đưa cho tối ngày 07/7/2024 đến khu vực Thôn CK, xã MĐ, huyện VY, tỉnh Yên Bái để bán thì bị Công an tỉnh Yên Bái bắt quả tang cùng vật chứng. Sau đó, Cơ quan điều tra khám xét nơi ở của Nguyễn Xuân K thu giữ 6,002 gam Heroine (do K tự nguyện giao nộp) và 423.560.000 đồng.

Việc Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Nguyễn Xuân K, Nguyễn Thị T, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Tiến A về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” thuộc trường hợp phạm tội “Có tổ chức”, “Phạm tội 02 lần trở lên” và “Heroine có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam” quy định tại điểm a, b, i khoản 2 Điều 251 của

Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội.

[3] Xét nội dung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Xuân K, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Thị T, Hội đồng xét xử thấy:

Các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các loại tội phạm và tệ nạn trong xã hội, gây mất trật tự trị an và ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Vì vậy, việc xử lý nghiêm hành vi phạm tội của các bị cáo theo quy định của pháp luật là cần thiết.

Khi quyết định hình phạt, Toà án cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã gây ra cho xã hội, đã xem xét nhân thân của các bị cáo, áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo để cá thể hóa hình phạt và xử phạt đối với từng bị cáo là phù hợp.

Tuy nhiên, tại cấp phúc thẩm bị cáo (Nguyễn Xuân K, Nguyễn Thị T) có thêm tình tiết giảm nhẹ, cụ thể: Đã nộp hết tiền phạt theo quyết định của Bản án sơ thẩm, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, các bị cáo tự nguyện thi hành xong tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Xét thấy, các bị cáo Đinh Quốc Đ và Nguyễn Thị T không có tiền án, tiền sự, có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Nguyễn Xuân K khi khám xét khẩn cấp đã tự nguyện giao ma túy cho cơ quan Công an, đã nhiều lần cung cấp thông tin chính xác giúp Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Yên Bái phát hiện nhiều vụ án lớn về ma túy được ghi nhận tại Công văn số 806/CSMT-Đ1 ngày 13/12/2024; bị cáo K và bị cáo T có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới và đều là người cao tuổi, vai trò của bị cáo T thấp nhất trong vụ án. Nên cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt tù cho các bị cáo cũng đủ tác dụng cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội và đấu tranh phòng ngừa tội phạm nói chung.

Vì vậy, Hội đồng xét xử cần chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo.

[4] Từ những nhận định trên, HĐXX chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái theo hướng giảm một phần hình phạt tù cho các bị cáo.

[5] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa phúc thẩm là có căn cứ nên cần được chấp nhận.

[6] Do kháng cáo của các bị cáo được chấp nhận nên không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[7] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Thị T; sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 10/2025/HS-ST ngày 07 tháng 3 năm 2025 của Tòa án nhân dân huyện VY, tỉnh Yên Bái.

Áp dụng điểm a, b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s, u khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Xuân K 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 09/7/2024. Phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước (xác nhận đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2024/0000022 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VY, tỉnh Yên Bái).

Áp dụng điểm a, b, i khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giam 22/7/2024. Phạt tiền 20.000.000 (hai mươi triệu) đồng nộp ngân sách nhà nước (xác nhận đã nộp theo Biên lai thu tiền số: AA/2024/0000023 ngày 09/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện VY, tỉnh Yên Bái).

Áp dụng điểm a, b, i khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm b khoản 1 Điều 52; Điều 17; Điều 58; Điều 38 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Đinh Quốc Đ 08 (tám) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 08/7/2024.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Áp dụng điểm h khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án,

Các bị cáo Nguyễn Xuân K, Đinh Quốc Đ và Nguyễn Thị T không phải chịu tiền án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT1-TAND Tối cao;
- VKSND tỉnh Yên Bái;
- Phòng Hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- TAND huyện VY, tỉnh Yên Bái (6);
- THADS huyện VY, tỉnh Yên Bái;
- Trại Tạm giam;
- Các bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Vân